

Bản án số: **100/2021/HSST**

Ngày: 20/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tạo Giáp

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2021, Tòa án nhân dân, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2021/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

ĐỒNG NGUYỄN C (tức Tr), sinh năm: 1997; Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đồng Nguyễn L, sinh năm 1974; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

+ Bản án số 31/2014/HSST ngày 24/3/2014 của Tòa án ND huyện Đông Anh, Hà Nội xử 09 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 19.000.000 đồng)

+ Bản án số 412/2014/HSST ngày 20/9/2014 của Tòa án NDTP Hà Nội xử 18 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 34.000.000 đồng). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 31/2014/HSST ngày 24/3/2014 của Tòa án ND huyện Đông Anh, Hà Nội, Đồng Nguyễn C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/2/2016, đã chấp hành xong phần dân sự.

+Bản án số 34/2018/HSST ngày 15/3/2018 của Tòa án ND quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử 10 tháng tù tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản 4.500.000 đồng).

Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 12 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

NGUYỄN HUY T, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; VH: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn U, sinh năm: 1962, con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1967; Có vợ là: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Chị Bùi Thị Lan A, sinh năm 2001; Nơi ĐKNKTT: Thôn Q, xã Y, huyện M, Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1979

Nơi Đăng ký nhân khẩu thường trú tại: phường C, quận B, Hà Nội (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng cuối tháng 11/2020, Đồng Nguyên C sử dụng tài khoản Facebook “Tiến Trường” liên lạc, nhắn tin với tài khoản facebook “Nguyễn Huy” của Nguyễn Huy T mua bán số lô, số đề. C và T mua bán số lô, số đề dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc của ngày hôm đó để tính thắng thua và thanh toán vào ngày hôm sau khi có kết quả. Số đề trúng là trùng với hai số cuối của giải đặc biệt, số lô trúng là trùng với hai số cuối của tất cả các giải. C và T thỏa thuận với nhau 1 điểm lô C mua của T là 22.000 VNĐ, nếu trúng T sẽ trả cho C 1 điểm lô là 80.000VNĐ. Lô xiên, đề 100.000 VNĐ, C phải trả T 75.000 VNĐ. Nếu trúng đề thì được gấp 70 lần. Lô xiên quay thì nếu xiên quay 4 thì tính: trúng 2 số lô thì tính gấp 10 lần, trúng 3 số lô thì tính gấp 40 lần, trúng 4 số lô thì tính gấp 100 lần số tiền bỏ ra đánh. Sau khi bán số lô, số đề cho C, T chuyển cho 01 người phụ nữ bán quán nước tại số 5 ngõ 304 Hồ Tùng Mậu, Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội để hưởng lợi. Sau khi nhận các số lô, số đề của C thì T đi ra quán nước địa chỉ số 5 ngõ 304 Hồ Tùng Mậu, tổ 12, phường Phúc Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội chuyển cho người phụ nữ bán nước qua lời nói miệng và thỏa thuận sẽ thanh toán vào chiều ngày hôm sau khi có kết quả. T thỏa thuận với người phụ nữ này với giá 1 điểm lô là 21.800VNĐ, 100.000 VNĐ tiền lô xiên và đề, T chuyển cho người phụ nữ này là 72.000 VNĐ. Số tiền T được hưởng lợi từ mỗi điểm lô bán cho C là 200 đồng, tiền đề và lô xiên là 3.000 đồng. Cụ thể C đã mua của T các số lô, đề như sau:

Ngày 23/11/2020, C mua của T các số lô 59,95,11,66,99 x 20 điểm. Tổng số tiền lô C mua của T là 2.200.000 VNĐ. Sau khi có kết quả, C thua không trúng thưởng. Số tiền đánh bạc của C là 2.200.000 VNĐ. C phải trả cho T số tiền là 2.200.000 VNĐ. T phải chuyển cho người phụ nữ bán nước 2.180.000 VNĐ. T hưởng lợi 20.000 VNĐ.

Ngày 28/11/2020, C mua của T các số lô 23,32,31,63 x 50 điểm và lô xiên quay 23,32,31,36 x 50 điểm. Tổng số tiền lô và lô xiên C mua của T là 4.400.000VNĐ +

1.650.000VNĐ = 6.050.000VNĐ. Sau khi có kết quả, C trúng lô 23 x 50 điểm được 4.000.000VNĐ. Tổng số tiền đánh bạc của C là 10.050.000 VNĐ. Trừ đi số tiền gốc, C phải trả cho T 2.050.000 VNĐ. T phải chuyển cho người phụ nữ bán nước 5.944.000 VNĐ, T được hưởng lợi 106.000 VNĐ.

Ngày 04/12/2020, C mua của T các số lô 38,83,29,92 x 50 điểm, 15,79 x 25 điểm. Tổng số tiền lô C mua của T là 5.500.000VNĐ. Sau khi có kết quả, C trúng lô 83 x 50 điểm và lô 79 x 25 điểm được 6.000.000VNĐ. Tổng số tiền đánh bạc là 11.500.000 VNĐ. Trừ đi số tiền gốc, C được 500.000 VNĐ. T hưởng lợi 50.000 VNĐ.

Ngày 08/12/2020, C mua của T các số lô 50 x 50 điểm, 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 x 20 điểm. Tổng số tiền lô C mua của T là 5.500.000VNĐ. Sau khi có kết quả, C trúng lô 50 x 50 điểm được 4.000.000VNĐ. Tổng số tiền đánh bạc là 9.500.000 VNĐ. Trừ đi số tiền gốc, C được 1.500.000 VNĐ.

Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của C và T là 33.250.000 VNĐ

Khoảng 19 giờ ngày 20/11/2020, Đồng Nguyên C đi bộ một mình đến khu vực ngõ 43 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch quận Cầu Giấy, Hà Nội tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến số nhà 19 ngõ 43 Doãn Kế thiện thì phát hiện 1 chiếc xe máy điện M133S Plus màu đỏ đang dựng ở sát bờ tường, C quan sát xung quanh không thấy có người giữ nên đã tiến đến gần treo lên xe rồi lấy chìa khóa đã chuẩn bị trước mở khóa điện rồi đi về hướng đường Hồ Tùng Mậu gần cầu vượt Mai dịch thì dừng xe để vứt bỏ BKS xuống vỉa hè rồi tiếp tục điều khiển xe đến đài liệt sỹ đối diện cổng chùa Hà bán cho 1 thanh niên không quen biết được 1.000.000đ, có được tiền, C tiêu sài hết.

* Vật chứng thu giữ của Đồng Nguyên C:

- 01 ba lô màu đen bên trong có 01 chiếc kim thủy lực bằng kim loại, màu vàng – đen trên thân có chữ TLPHHG-20

- 01 chiếc ô màu đỏ nâu có họa tiết caro

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro Max màu xanh dương, 256GB, lắp số thuê bao 0961952003, đã qua sử dụng chất lượng bên trong không kiểm tra.

- 02 chìa khóa xe máy điện, chuỗi màu đen.

* Vật chứng thu giữ của Nguyễn Huy T

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 Plus màu Silver, 16 GB, lắp số thuê bao 0945113638, đã qua sử dụng chất lượng bên trong không kiểm tra.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của Đồng Nguyên C phát hiện C có mua số lô, số đề với Nguyễn Huy T trong các ngày 28/11, 04, 08/12/2020 với số tiền trên 5.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 361/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản – UBND quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 xe máy điện Giant M133S Plus màu đỏ đen trị giá 2.500.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKS ngày 14 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo:

- Đồng Nguyên C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Huy T đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đều đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 103 Bộ luật hình sự đối với Đồng Nguyên C. Xử phạt bị cáo C từ 12 – 18 tháng tù về tội đánh bạc; 6 – 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 12 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Xử lý vật chứng: Tịch thu hủy bỏ chiếc kim thủy lực; trả lại cho anh Vũ Ngọc Đ điện thoại iphone 12 không liên quan đến tội phạm; Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại iphone 6 và truy thu của T 176.000 đồng tiền thu lời bất chính. Truy thu của bị cáo C 1.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng được thu giữ, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 28/11, 04, 08/12/2020, Đồng Nguyên C và Nguyễn Huy T đã đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề với số tiền lần lượt là 10.500.000 VNĐ, 11.500.000 đồng, 9.500.000 VNĐ. Tổng số tiền đánh bạc T, C bị truy cứu

trách nhiệm hình sự là 31.500.000 VNĐ. C toàn thua nên không hưởng lợi gì, T hưởng lợi 176.000 VNĐ.

Ngoài hành vi đánh bạc, ngày 20/11/2020, ở số 19 ngõ 43 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội, Đồng Nguyên C đã trộm cắp 01 chiếc xe máy điện kiểu dáng Giant M133S Plus màu đỏ trị giá 2.500.000 VNĐ của chị Bùi Thị Lan A. Chị Bùi Thị Lan A không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong cộng đồng và hành vi phạm tội của các bị cáo còn là một trong các nguyên nhân và điều kiện để phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của nhiều gia đình mà trước tiên là chính gia đình của từng bị cáo. Vì vậy, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật là cần thiết. Bị cáo C và T đã phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với C còn có hành vi lợi dụng sơ hở của chị Lan A đã trộm cắp chiếc xe đạp điện trị giá 2.500.000đ, đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo C về tội “trộm cắp tài sản” và tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo T về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, điều kiện, động cơ phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Đối với hành vi đánh bạc: bị cáo C tích cực tham gia đánh bạc 3 lần và là người chủ động liên hệ nhờ T chuyển hộ số lô đề cần đánh và đã trúng thưởng, số tiền đánh bạc 3 ngày là 33.500.000 đồng. Do đó, C phải đóng vai trò chính, tuy nhiên số tiền đánh bạc trúng nhưng cũng bị trừ với số lần bị cáo đánh không trúng nên không thu lời được đồng nào - không có căn cứ để truy thu tiền phạt của bị cáo C. Ngoài ra muốn có tiền tiêu sài cho bản thân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo C là thanh niên có sức khỏe nhưng nhân thân xấu đã nhiều lần bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Lỗi phạm tội này do cố ý nên bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc của hai tội, buộc cộng án đối với bị cáo và phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 103 Bộ luật hình sự.

Đối với Bị cáo T: Hành vi phạm tội giản đơn: Do dịch bệnh không có công ăn việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn đã nhất thời phạm tội; khi bị phát hiện, bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội đã ra cơ quan điều tra đầu thú, tỏ ra ăn năn hối cải – hành vi phạm tội ít nguy hiểm nên cơ quan điều tra đã cho bị cáo được tại ngoại dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và địa phương; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có công với cách mạng; Ngày 18/5/2021, quá trình phạm tội bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm – có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương nơi cư trú thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo bị cáo tự cải tạo, nhưng vẫn thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật đối với việc đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội, trong đó có hành vi đánh bạc.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: 01 xe máy điện Giant M133S Plus màu đỏ đen là tài sản của chị Lan A, bị cáo đã tiêu thụ không tìm thấy. Chị Lan A không yêu cầu C phải bồi thường thiệt hại nên số tiền thu lời bất chính của C là 1.000.000đ cần truy thu của bị cáo xung quỹ nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng:

*** *Vật chứng thu giữ của Đồng Nguyên C:*** 01 ba lô màu đen bên trong có 01 chiếc kim thủy lực bằng kim loại, màu vàng – đen trên thân có chữ TLP HHG-20; 01 chiếc ô màu đỏ nâu có họa tiết caro và 02 chìa khóa xe máy điện, chuỗi màu đen không còn giá trị điều tra cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro Max màu xanh dương, 256GB là chiếc điện thoại do bị cáo mua hộ anh Vũ Ngọc Đ, ở tổ 11 Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội. C lắp sim có số thuê bao 0961952003 của mình dùng thử. Tại phiên tòa anh Đ có đơn đề nghị Tòa án trả lại cho anh chiếc điện thoại trên, bị cáo C xác nhận đó là chiếc điện thoại bị cáo mua hộ và đang dùng thử cho anh Đ (cơ quan điều tra đã thu giữ và không kiểm tra chất lượng bên trong). Do vậy cần tiêu hủy chiếc sim 0961952003 và trả cho anh Đ chiếc điện thoại trên.

*** *Vật chứng thu giữ của Nguyễn Huy T:*** 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 Plus màu Silver, 16 GB, lắp số thuê bao 0945113638, đã qua sử dụng chất lượng bên trong không kiểm tra liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Đồng Nguyên C, bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội “Đánh bạc” và bị cáo Đồng Nguyên C phạm tội trộm cắp tài sản

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 103; Điều 38 Bộ luật hình sự:

1.2. Xử phạt : Đồng Nguyên C 15 tháng tù về tội đánh bạc; 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 23 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2020.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Huy T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo T về UNND xã Chính Tâm (nay là xã Xuân Chính), huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục giúp đỡ trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì việc thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

II. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô màu đen bên trong có 01 chiếc kim thủy lực bằng kim loại, màu vàng – đen trên thân có chữ TLPHHG-20; 01 chiếc ô màu đỏ nâu có họa tiết caro; 01 chiếc sim 0961952003 và 02 chìa khóa xe máy điện, chuỗi màu đen

- Trả lại cho anh Vũ Ngọc Đ 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 Pro Max màu xanh dương, 256GB đã qua sử dụng chất lượng bên trong không kiểm tra;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 Plus màu Silver, 16 GB, lắp số thuê bao 0945113638, đã qua sử dụng chất lượng bên trong không kiểm tra.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 155/21 ngày 06/5/2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm).

Truy thu của bị cáo C 1.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Truy thu của bị cáo T 176.000đ sung quỹ nhà nước.

III. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ kết quả xét xử.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Nga